

Bản án số: 27/2024/HSST

Ngày: 22/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Kiên và bà Nguyễn Thị Tường Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Dương Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/HSST – QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L; Giới tính: Nam; sinh ngày: 28/8/1996, tại: xã HT, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐTH, xã HT, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B (Đã chết) và bà Lê Thị L2, Sinh năm: 1960; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 58/2015/HSST. Ngày 22/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 15/2016/HSST. Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 74/2018/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Lộc. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đường Xuân Anh – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp pháp lý số 5 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn L1, sinh năm 1957 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn VY, xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Ông L1 có mặt, bà H vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Trí S sinh năm 1978

+ Anh Mai Đình Hùng, sinh năm 1999

+ Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1976

+ Anh Lê Bá D, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Xã H N, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/4/2024, Nguyễn Văn L, sinh năm 1996, trú tại xã HT, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 36C2-430.26 từ nhà đến Bệnh viện đa khoa Hợp Lực để gửi xe. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, L bắt xe Buýt số 08 đi từ Bệnh viện đa khoa Hợp Lực đi đến xã VH, huyện V L , tỉnh Thanh Hóa. Khi đến đoạn cây xăng xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, L xuống xe và đi bộ về phía thôn VY, xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. L đi được một đoạn thì phát hiện nhà ông Lê Văn L1, sinh năm 1957, trú tại thôn Việt Yên, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa không có ai ở nhà và không khóa cửa, L đã đi vào phòng ngủ của gia đình ông L1 dùng dao lấy ở bếp cây tủ đựng quần áo tại tầng 1 lấy đi 01 (một) sợi dây chuyền màu vàng có đính gắn 01 (một) mặt tròn hình con mắt màu vàng và tủ quần áo tầng 2 lấy đi 02 (hai) nhẫn tròn màu vàng, 01 (một) dây chuyền có đính gắn 01 (một) mặt hình trái tim màu vàng, sau đó L bỏ vào túi áo khoác bên phải rồi cất con dao vào trong bếp và đi ra khỏi nhà ông L1 để đón xe Buýt về Bệnh viện Hợp Lực lấy xe đi về.

Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 06/4/2024, L điều khiển xe máy BKS 36C2-430.26 đến cửa hàng mua, bán vàng Hùng Đoàn ở xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa bán 01 chiếc nhẫn màu vàng với giá 7.000.000đ; đến cửa hàng mua, bán vàng Huy Hoàng ở xã Hoàng Ngọc bán 01 chiếc nhẫn với giá 6.980.000đ, sau đó L tiếp tục đi đến cửa hàng mua, bán vàng Huy Phát ở gần đó bán 01 dây chuyền đính mặt trái tim màu vàng với số tiền 20.640.000đ. Tổng số tiền L bán vàng được là 34.620.000 đồng (ba mươi tư triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Sau khi lấy được tiền, L đã trả nợ và tiêu sài cá nhân chỉ còn lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Đối với 01 (một) sợi dây chuyền màu vàng, đính 01 (một) mặt tròn hình con mắt màu vàng, sau khi L cầm về nhà cả dây chuyền xuống đất thì phát hiện là vàng giả nên đã vứt ra ngoài vườn.

Khi phát hiện bị trộm cắp, ông L1 đã đến Công an xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc để trình báo sự việc. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, rà soát camera an ninh, lấy lời khai người làm chứng, người bị hại... Ngoài ra cơ quan CSĐT còn thu thập các đồ vật để phục vụ công tác giám định gồm: 01 (một) lọ hình trụ màu xanh

(dạng lọ đựng mỹ phẩm) cao 10 cm đường kính đáy 9 cm mặt ngoài lọ có dòng chữ “CRUSET Spirulina” thu tại phòng ngủ tầng 1; 01 (một) tay nắm cửa (dạng chữ U) màu xám dài 16,5 cm, rộng 1,5 cm, dày 0,5 cm thu tại cánh tủ gỗ đựng quần áo tầng 2; 01 (một) ngăn kéo gỗ (dạng gỗ ép) màu nâu kích thước (9,5x28x33) cm thu tại ngăn dưới tủ gỗ đựng quần áo tầng 2; 01 (một) túi ni lông bị rách màu xanh thu tại ngăn dưới tủ gỗ đựng quần áo tầng 2 nhà ông Lê Văn L1.

Đến ngày 09/4/2024, biết Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh, truy tìm nên Nguyễn Văn L đã đến Công an xã Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hoa đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu đen BKS 36C2 - 43026, 01 (một) ví da màu đen, kích thước 10 x 15 cm; 01 (một) áo khoác nam màu ghi có khóa kéo; 01 (một) áo phông màu trắng có cổ; 01 (một) điện thoại OPPO màu xanh dương đã qua sử dụng có gắn số thuê bao 0393.784.300, đều đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân gắn chip số 038096027965 mang tên Nguyễn Văn L; (một) thẻ cứng ngân hàng MB Bank, 01 (một) thẻ cứng ngân hàng VIB 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm việc và thu giữ: 01 (một) sợi dây chuyền màu vàng dài 60 cm, có gắn một móc khóa dài, đầu còn lại gắn dây cước màu trắng, đã qua sử dụng ở vườn nhà L; 01 (một) sợi dây chuyền màu vàng, gắn mặt hình trái tim tạm giữ của anh Lê Bá Dũng - chủ tiệm vàng Sáu Dũng.

Ngày 26/4/2024, Cơ quan điều tra trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kỹ thuật số điện tử là các đoạn video thu giữ được trong vụ án. Kết quả, tại Bản kết luận số 2347/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *“không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 05 (năm) tập video của 04 (bốn) đĩa DVD gửi giám định.”*

Ngày 12/4/2024, Cơ quan điều tra trung cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hóa học là vật chứng thu giữ được trong quá trình khám xét tại chỗ ở của Nguyễn Văn L và thu giữ tại cửa hàng vàng bạc Sáu Dũng thuộc thôn 6, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả, tại Bản kết luận số 2795/KL-KTHS ngày 24/4/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“+ 01 (một) sợi dây chuyền kim loại chế tác kiểu mắt xích hình bầu dục nối với nhau, treo mặt hình trái tim đều bằng kim loại màu vàng (ký hiệu M1) gửi giám định có tổng khối lượng 11,23 gam (mười một phẩy hai mươi ba gam) là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình là 99,38 % (chín mươi chín phẩy ba mươi tám phần trăm).

+ 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng chế tác kiểu các mắt xích vuông nối với nhau, có móc khóa tổng khối lượng 14,97 g (mười bốn phẩy chín mươi bảy gam) là hợp kim của (Fe), Crom (Cr), Niken (Ni), hàm lượng trung bình Fe: 73,40 %; Cr: 16,98 %, Ni 9,62%. Dây chuyền có màu vàng do được mạ vàng (Au).”

Ngày 15/4/2024, Cơ quan điều tra đã Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản

huyện Vĩnh Lộc xác định giá trị của tài sản do Nguyễn Văn L trộm cắp tại gia đình ông Lê Văn L1. Tại bản kết luận số 04/2024/KL-HĐĐTGS ngày 16/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá kết luận giá trị tài sản định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

“ Đối với tài sản vàng 9999 là nhẫn, dây chuyền:*

+ 01 (một) dây chuyền bằng vàng được nối với nhau bằng các mắt xích, trên dây chuyền đeo mặt hình trái tim bằng vàng, loại vàng 9999, có khối lượng (03) chỉ giá trị tài sản là: $03 \text{ chỉ} \times 7.676.000 \text{ đồng/} 1 \text{ chỉ} = 23.028.000\text{đ}$ (hai mươi ba triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng).

+ 01 (một) nhẫn vòng bằng vàng, hình tròn, loại vàng 9999, có khối lượng (01) chỉ có giá trị là: $01 \text{ chỉ} \times 7.676.000 \text{ đồng/} 1 \text{ chỉ} = 7.676.000\text{đ}$ (bảy triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)

+ 01 (một) nhẫn vòng bằng vàng, hình tròn, loại vàng 9999, có khối lượng (01) chỉ có giá trị là: $01 \text{ chỉ} \times 7.676.000 \text{ đồng/} 1 \text{ chỉ} = 7.676.000\text{đ}$ (bảy triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)

** Đối với tài sản: 01 (một) dây chuyền bằng mỹ ký, có khối lượng (05) chỉ có gắn hình con mắt Ấn Độ mua từ năm 2018 là 05 chỉ. Do tài sản này thiếu cơ sở pháp lý, không đủ thông tin nên Hội đồng định giá tài sản từ chối không thẩm định tài sản này.*

Tổng giá trị tài sản cần định giá là: 38.380.000 đ (ba mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). ”

Đối với các chủ cơ sở kinh doanh vàng gồm: Mai Đình H, Nguyễn Huy T, Bùi Trí S. Quá trình điều tra, xác định Mai Đình H, Nguyễn Huy T, Bùi Trí S không quen biết Nguyễn Văn L, không biết tài sản là nhẫn tròn vàng, dây chuyền vàng mà L đem bán là tài sản có được do trộm cắp. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với các chủ tiệm vàng nêu trên về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1999, trú tại Thôn Đông Tây Hải, xã Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, anh Mạnh không biết việc L mượn xe máy BKS 36C2-430.26 của mình để sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý đối với anh Mạnh.

Đối với 01 sợi dây chuyền 05 chỉ mạ vàng, Hội đồng định giá tài sản không định giá được giá trị tài sản, do đó không đủ căn cứ để truy tố Nguyễn Văn L về hành vi trộm cắp tài sản đối với 05 chỉ mạ vàng.

Vật chứng vụ án: Sau khi điều tra, làm rõ, Cơ quan CSĐT đã xử lý các vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án như sau:

- Trả lại cho ông Lê Văn L1 các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp gồm:

+ 01 (một) sợi dây chuyền màu vàng dài 60 cm, có gắn một móc khóa dài, đầu còn lại gắn dây cước màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) sợi dây chuyền màu vàng, gắn mặt hình trái tim tạm giữ của anh Lê Bá Dũng, chủ tiệm vàng Sáu Dũng;

+ 01 (một) lọ hình trụ màu xanh (dạng lọ đựng mỹ phẩm) cao 10 cm đường kính đáy 9 cm mặt ngoài lọ có dòng chữ “CRUSET Spirulina” thu tại phòng ngủ tầng 1;

+ 01 (một) tay nắm cửa (dạng chữ U) màu xám dài 16,5 cm, rộng 1,5 cm, dày 0,5 cm thu tại cánh tủ gỗ đựng quần áo;

+ 01 (một) ngăn kéo gỗ (dạng gỗ ép) màu nâu kích thước (9,5x28x33) cm thu tại ngăn dưới tủ gỗ đựng quần áo;

+ 01 (một) túi ni lông bị rách màu xanh thu tại ngăn dưới tủ gỗ đựng quần áo tầng 2 nhà ông Lê Văn L1.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Mạnh:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu đen BKS 36C2 - 43026, đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Văn L;

- Trả lại cho Nguyễn Văn L các tài sản không liên quan đến việc phạm tội gồm:

+ 01 (một) ví da màu đen, kích thước 10 x 15 cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) căn cước công dân gắn chip số 038096027965 mang tên Nguyễn Văn L;

+ 01 (một) thẻ cứng ngân hàng MB Bank, 01 (một) thẻ cứng ngân hàng VIB mang tên Nguyễn Văn L;

+ 01 (một) điện thoại OPPO màu xanh dương đã qua sử dụng có gắn số thuê bao 0393.784.300, đã qua sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý theo quy định đối với các vật chứng vụ án thu giữ của Nguyễn Văn L gồm:

+ 01 (một) áo khoác nam màu ghi có khóa kéo; 01 (một) áo phông màu trắng có cổ, đều đã qua sử dụng;

+ 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Bị cáo và gia đình Nguyễn Văn L đã khắc phục cho bị hại Lê Văn L1 là 02 nhẫn tròn vàng 9999 và hoàn trả cho anh Lê Văn Dũng, chủ tiệm vàng Sáu Dũng số tiền 20.930.000đ (hai mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng). Ông L1 và anh Dũng đã nhận tài sản đầy đủ, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT- VKSVL ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 18 (Mười tám) tháng đến 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về xử lý vật chứng, về án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo như sau:

Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo không có tài sản gì. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS để xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, đồng thời cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng đủ sơ sở kết luận hành vi của bị cáo: Chiều ngày 05/4/2024, Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi lén lút, đột nhập vào nhà của ông Lê Văn L1 ở thôn Việt Yên, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, trộm cắp 05 chỉ vàng loại vàng 9999, gồm 02 (hai) nhẫn tròn, 01 (một) dây chuyền có đính gắn 01 (một) mặt hình trái tim. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn L trộm cắp của ông Lê Văn L1, bà Trịnh Thị Hòa là 38.380.000đ (Ba mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây bức xúc và bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn dân cư. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình chủ động bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Bởi: Ngày 06/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 58/2015/HSST. Ngày 22/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 15/2016/HSST. Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 74/2018/HSST, nhưng bị cáo không coi đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức lối sống, không chịu khó lao động, thích hưởng thụ trên sức lao động của người khác nên tiếp tục con đường phạm tội. Do đó, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy cần xem xét để cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật là phù hợp.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến nay được trừ thời gian chấp hành hình phạt tù.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc đối tượng hộ cận nghèo, là người lao động tự do, công ăn việc làm không ổn định nên không có thu nhập, bị cáo không có tài sản gì vì vậy miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại về tài sản cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) áo khoác nam màu ghi có khóa kéo; 01 (một) áo phông màu trắng có cổ, đều đã qua sử dụng; Xác định là công cụ phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ Số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ hiện tại đang gửi tại tài khoản 3949.0.1054809 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 15/8/2024. Đây là số tiền còn lại sau khi bị cáo bán số vàng trộm cắp được sử dụng tiêu sài cá nhân. Tuy nhiên bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với các chủ cơ sở kinh doanh vàng gồm: Mai Đình Hùng, Nguyễn Huy Tường, Bùi Trí Sử. Quá trình điều tra, xác định Mai Đình Hùng, Nguyễn Huy Tường, Bùi Trí Sử không quen biết Nguyễn Văn L, không biết tài sản là nhẫn tròn vàng, dây chuyền vàng mà L đem bán là tài sản có được do trộm cắp. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với các chủ tiệm vàng nêu trên về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1999, trú tại Thôn Đông Tây Hải, xã Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, anh Mạnh không biết việc L mượn xe máy BKS 36C2-430.26 của mình để sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý đối với anh Mạnh.

- Đối với 01 sợi dây chuyền 05 chỉ mạ vàng, Hội đồng định giá tài sản không định giá được giá trị tài sản, do đó không đủ căn cứ để truy tố Nguyễn Văn L về hành vi trộm cắp tài sản đối với 05 chỉ mạ vàng.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, vì vậy miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Văn L phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 19 (Mười chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (09/4/2024).

Miễn hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn L.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác nam màu ghi có khóa kéo; 01 (một) áo phông màu trắng có cổ, đều đã qua sử dụng; Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại cho Nguyễn Văn L số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Theo ủy nhiệm chi lập ngày 15/8/2024 tại tài khoản 3949.0.1054809 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với Nguyễn Văn L.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Tuyết

